**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN HOA LƯ**
**TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ - ST
Ngày 13/11/2019
V/v: *"xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung''*

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

### TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Đinh Xuân Tưởng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Khuyến.

2. Ông Lê Ngọc Chung.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Ngọc Hưng - cán bộ Toà án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư tham gia phiên toà:*** Bà Vũ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoa Lư tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 về việc: *"xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung''*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐST - HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ánh Ng, sinh năm 1990.

Trú tại: thôn Q, xã N, huyện H, tỉnh N.

*2. Bị đơn:* Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1989.

Trú tại: thôn Q, xã N, huyện H, tỉnh N.

Có mặt tại phiên toà: Chị Ng; vắng mặt anh T.

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh Ng trình bày: Chị và anh Trịnh Văn T, sinh năm 1989, trú tại: thôn Q, xã N, huyện H, tỉnh N, kết hôn với nhau từ tháng 6 năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện H, tỉnh N. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình nhà chồng, ở thôn Q, xã N, huyện H, tỉnh N, được khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm làm ăn kinh tế cũng như cách nuôi dạy con chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, mặc dù hai bên gia đình đã động viên hòa giải, nhưng cuộc sống vợ chồng không được cải thiện mà ngày càng xấu đi. Khoảng tháng 4/2018 chị Ng và anh T không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa,

hiện tại chị Ng đã thuê nhà ra ở riêng không chung sống cùng với anh T nữa. Nay chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân chỉ tồn tại trên danh nghĩa, nên chị Ng làm đơn đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Văn T để ổn định được cuộc sống. Về con chung Vợ chồng có với nhau một người con chung tên là Trịnh Nhật L, sinh ngày 06/12/2012, hiện đang ở với chị Ng, khi ly hôn chị Ngọc đề nghị được trực tiếp nuôi con chung không đề nghị anh T phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị Ng. Về tài sản và công nợ chung không có. Tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Về nội dung: Sau khi xem các tài liệu có tại hồ sơ, nghe chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh T không thể hàn gắn được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Ánh Ng. Về con chung: để chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Trịnh Văn T cư trú tại: thôn Quán Vinh, xã Ninh Hòa, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ánh Ng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự về việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng; tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận, công khai chứng cứ ngày 17 tháng 10 năm 2019 và tại phiên tòa hôm nay, anh T đều vắng mặt không có lý do thể hiện anh T đã từ bỏ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định cho bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh Ng và anh Trịnh Văn T tự do tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn số 32 ngày 04 tháng 6 năm 2012 tại UBND xã N, huyện H, tỉnh Ninh B, do vậy quan hệ giữa chị Ng và anh T là quan hệ vợ chồng được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

Nhưng giữa chị Ng và anh T không tôn trọng nhau trong cuộc sống vợ chồng, cả hai đều thể hiện lối sống cho riêng mình, cũng như cách nuôi dạy con chung không chịu nhường nhịn nhau, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, tháng 4/2018 vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Ngày 25/9/2019 Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh Trịnh Văn T và chị Nguyễn Thị Ánh Ng, ông Phạm Thanh Đ, trưởng thôn Q cho biết sau khi kết hôn vợ chồng anh T chị Ng chung sống cùng gia đình nhà chồng ở thôn Q, xã N. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, thời gian gần đây không thấy chị Ng về chung sống cùng gia đình chồng nữa, còn anh T cũng đi làm xa thi thoảng mới về nhà. Tại biên bản xác minh ngày 22/10/2019 bà Phạm Thị Dương L (mẹ đẻ anh T) cho biết hiện tại chị Ng không chung sống cùng gia đình nhà chồng nữa, còn anh T đi làm thi thoảng về nhà một vài ngày rồi lại đi, khi chị Ng có nói với gia đình là ly hôn với anh T, gia đình đã khuyên bảo, nhưng chị Ng không nghe mà đã thuê nhà ra ở riêng. Nay chị Ng xin ly hôn anh T, quan điểm của bà Phạm Thị Dương L cũng như chính quyền địa phương đề nghị Tòa căn cứ vào pháp luật giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên. Hội đồng xét xử nhận thấy đã đủ căn cứ về việc vợ chồng vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ánh Ng.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ánh Ng và anh Trịnh Văn T có với nhau một người con chung tên là Trịnh Nhật L, sinh ngày 06/12/2012, hiện nay đang ở với chị Ng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Ng đề nghị được nuôi con chung, không đề nghị anh T phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị Ng, còn việc anh T có trách nhiệm với con chung hay không là do lương tâm làm cha của anh T, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt không có lý do và cũng không có yêu cầu, đề nghị gì đối với việc khởi kiện của chị Ngọc. Vì vậy giao cho chị Ng trực tiếp nuôi con chung là phù hợp, anh T không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị Ng.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh Ng phải nộp toàn bộ án phí theo qui định của pháp luật.

***Bởi lẽ trên***

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 56; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

**Xử** : Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ánh Ng với anh Trịnh Văn T.

- Về con chung: Giao cho chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung tên là Trịnh Nhật L, sinh ngày 06/12/2012, anh T không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị Ng. Chị Ng không được cản trở quyền thăm non con chung, khi cần các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh Ng phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000đ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 01005 ngày 23/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

*Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh NB;
- THA DS h. Hoa Lư;
- VKS huyện Hoa Lư;
- UBND xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
*(đã ký)*

**Đinh Xuân Tưởng**